

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-TCDS ngày 02 tháng 02 năm 2023, Về việc: Tranh chấp về thừa kế tài sản (quyền sử dụng đất), giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1958

Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1958

Địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về phần đất:

+ Ông Lê Minh H được chia quyền quản lý, sử dụng diện tích đất là 215,72 m² (trong đó diện tích thuộc thửa đất số 151 là 75,22m²; thuộc thửa đất số 152 là 140,5m²). Phần đất này có các vị trí tiếp giáp như sau: Phía nam giáp đất hộ ông Dương Chí Thức, phía tây giáp đường tỉnh lộ 209, phía đông giáp rừng cộng đồng, phía bắc giáp phần đất còn lại của thửa đất số 151 và 152. Chiều dài cạnh mặt tiền tiếp giáp đường tỉnh lộ 209 là 06m (thuộc thửa đất số 151), chiều dài kéo từ mặt tiền giáp đường tỉnh lộ 209 đến cuối thửa đất số 152 là 26,99m , chiều dài phía sau là 7,38m tiếp giáp với đất rừng cộng đồng.

+ Ông Lê Văn C được chia quyền quản lý, sử dụng phần đất còn lại có diện tích là 401,28m² thuộc thửa đất số 151 và 152, tờ bản đồ số 20.

Quyền sử dụng đất nêu trên thuộc thửa đất số 151 và 152, tờ bản đồ số 20, tọa lạc xã Canh Tân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, vị trí, kích thước cụ thể từng phần mà mỗi người được hưởng được thể hiện theo sơ đồ đo đạc ngày 01/6/2023 của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng (được đính kèm theo Quyết định).

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần đất được chia và phải chịu nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật (nếu có).

- **Về chi phí tổ tụng:** Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000.đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Lê Văn C tự nguyện chịu 750.000.đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Lê Minh H tự nguyện chịu 750.000.đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), ông Huân đã trả xong 750.000.đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho ông Cạn.

- Về án phí:

+ Nguyên đơn Ông Lê Văn C là hộ nghèo của UBND xã Canh Tân theo Giấy chứng nhận số 40/GCN-HN.HCN ngày 11/11/2022 của UBND xã Canh Tân.

+ Bị đơn Ông Lê Minh H là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Do vậy ông Lê Văn C và ông Lê Minh H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TGPL;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Vũ Hoàng